TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST
Ngày 10-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh năm 198A tại T.B. Nơi cư trú: Số 4/61/476 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và bà Hoàng Thị L; tiền án: Tại Bản án số 94/2015/HSST ngày 07/9/2015 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại Bản án số 09/2009/HSST ngày 17/02/2009 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 06/7/2018, tạm giam từ ngày 11/7/2018; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 199B và chị Bùi Mai L, sinh năm 199C; cùng trú tại: Khu nhà trọ H.T, tổ 28, phường V.N, Quận L.C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 05/7/2018, Nguyễn Trung K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16L6-84XX đi đến khu vực ngã tư An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp bạn là Vũ Văn D, sinh năm 198D; nơi cư trú: Xã Đ.H, huyện T.L, thành phố Hải Phòng. K rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để cùng sử dụng, D đồng ý. K điều khiển xe mô tô chở D ngồi phía sau đi qua nhiều tuyến đường tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, K và D đi đến khu vực trước cửa khu nhà trọ H.T, tổ 28, phường V.N, Quận L.C, Hải Phòng thì K dừng xe cách cổng nhà trọ khoảng 100m, bảo D đứng trông xe và cảnh giới cho K, nếu có người phát hiện thì điều khiển xe đi chỗ khác rồi quay lại đón K sau, còn K đi bộ vào khu nhà trọ. Do cổng không khóa nên K dùng tay mở cổng và đi đến trước cửa phòng số 111. K quan sát thấy trong phòng không bật điện, cửa khép hờ không khóa nên dùng tay mở cửa đi vào bên trong và bật đèn pin ở chiếc điện thoại di động của K soi thì thấy trên giường có anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 199B và chị Bùi Mai L, sinh năm 199C cùng trú tại: Khu nhà trọ H.T, tổ 28, V.N, L.C, Hải Phòng đang nằm ngủ. K lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để trên giường cho vào túi quần bên phải và số tiền 700.000 đồng trong túi chiếc quần lửng trên giường cho vào trong ví. Sau đó K lấy 01 chiếc túi bên trong có 01 bộ máy đo huyết áp để trên bàn rồi đi đến chỗ D thì bị Tổ công tác của Công an phường Vĩnh Niệm phát hiện, kiểm tra, đưa K và D cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTTHS ngày 05/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận:

- Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model Nokia 222, vỏ màu trắng là 150.000 đồng.

- Giá trị còn lại của 01 bộ dụng cụ đo huyết áp nhãn hiệu APL K2 là 300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K và Vũ Văn D khai nhận như nội dung trên. K và D là bạn bè quen biết. Mục đích K và D trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16L6-84XX là của K mua của một người nam giới không quen biết. K đã làm mất giấy tờ xe. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, chiếc ví giả da đã cũ và số tiền 210.000 đồng là của K. Hiện anh T và chị L đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Nokia, số tiền 700.000 đồng và 01 chiếc túi bên trong có 01 bộ máy đo huyết áp. Các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Trung K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Nguyễn Trung K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Trung K từ 9 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Các bị hại không có ý kiến về việc bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm có 01 điện thoại di động Mobell, 01 chiếc ví giả da đã cũ và số tiền 210.000 đồng. Xét chiếc điện thoại bị cáo sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 210.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Chiếc ví giả da bị cáo xác nhận không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16L6-84XX quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục tạm giữ, điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Vũ Văn D, quá trình điều tra xác định tổng giá trị tài sản mà K và D chiếm đoạt là 1.150.000 đồng, nhân thân D có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 153/2012/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nhưng đã được xóa án tích. Do đó không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS 2015 nên Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản đối với Vũ Văn D.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại

không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 05/7/2018 tại phòng trọ số 111 khu nhà trọ H.T, tổ 28, phường V.N, Quận L.C, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Trung K đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại là anh Nguyễn Xuân T và chị Bùi Mai L lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 1.150.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa tại Bản án số 94/2015/HSST ngày 07/9/2015 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại đầy đủ cho bị hại, các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản thu giữ của bị cáo gồm có 01 điện thoại di động Mobell, 01 chiếc ví giả da đã cũ và số tiền 210.000 đồng. Xét chiếc điện thoại là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc ví giả da, bị cáo không có yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 210.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06 tháng 7 năm 2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví giả da đã cũ; tiếp tục tạm giữ số tiền 210.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc Nguyễn Trung K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP HP;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP HP;
- Bị cáo (bị hại);
- PV 27 CATP HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thùy Linh